

Bản án số: **21/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-5-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Cao Văn Truyen

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 17/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn D**, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn H, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy

ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng ông sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông D được ly hôn với bà T.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Võ Văn D xác định có 04 (Bốn) con chung là Võ Thị H, sinh năm 1989, Võ Văn N sinh năm 1992, Võ Thị Minh C sinh năm 2001 và Võ Minh Â, sinh ngày 18/11/2005. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo văn bản trình bày ý kiến ngày 03/01/2024, bà T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn D và không có ý kiến gì.

- *Về quan hệ con chung*: Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia các phiên hòa giải;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia các phiên tòa.

- *Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Võ Văn D được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

+ *Về con chung*: 04 con chung là Võ Thị H, sinh năm 1989, Võ Văn N, sinh năm 1992, Võ Thị Minh C sinh năm 2001 và Võ Minh Â, sinh ngày 18/11/2005. Các con chung đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét.

- + Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không có nên đề nghị không xét.
- + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp ly hôn giữa ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 10 năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại thôn H, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông D và bà T sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông D được ly hôn với bà T. Tại phiên tòa, ông D kiên quyết xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T không tham gia hòa giải nhưng đã có bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông D. Điều đó cho thấy bà T không có thiện chí níu kéo, hòa giải và mong muốn khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông D. Hơn nữa, tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang thì bà Nguyễn Thị T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H huyện H, tuy nhiên bà T không thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông D và bà T là trầm trọng, không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, xử cho ông D được ly hôn với bà Nguyễn Thị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T có 04 con chung, gồm:

- + Võ Thị H, sinh ngày 28/3/1989;
- + Võ Văn N, sinh ngày 21/2/1992;

+ Võ Thị Minh C, sinh ngày 12/12/2001;

+ Võ Minh Â, sinh ngày 18/11/2005.

Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T có ý kiến các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nên không xét.

[2.5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Văn D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số: 0000865 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2.6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn D về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị T, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Võ Văn D được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Có 04 (Bốn) con chung, gồm:

+ Võ Thị H, sinh ngày 28/3/1989;

+ Võ Văn N, sinh ngày 21/2/1992;

+ Võ Thị Minh C, sinh ngày 12/12/2001;

+ Võ Minh Â, sinh ngày 18/11/2005.

Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Văn D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số: 0000865 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Văn D đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phú (GCNKH số: 58 ngày 21/10/1988 tại UBND xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phú;
- (GCNKH số:);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ